

Kính gửi:

- Phòng K.tế/NN& PTNT các huyện/TP: Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên;
- UBND các xã, phường nghề cá;
- Các hộ nuôi thủy sản đã thu mẫu.

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2020 của Sở NN &PTNT về Giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị có nội dung “*Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản*”.

Năm 2021, Chi cục Thủy sản Quảng Nam phối hợp với đơn vị quan trắc môi trường thủy sản là Công ty TNHH Công nghệ NHONHO Cần Thơ thu mẫu, phân tích chất lượng nước sông, nước biển và nước ao nuôi tôm tại các vùng nuôi trồng thủy sản trong tỉnh.

Chi cục Thủy sản kính gửi Thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản đợt 1 tháng 9 năm 2021 của đơn vị quan trắc đến cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương nơi thực hiện thu mẫu để biết, phối hợp phổ biến kết quả quan trắc tới người nuôi thủy sản (*có Thông báo kết quả kèm theo*).

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Thị Hoàng Tâm

THÔNG BÁO

**Kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi tôm nước lợ tại
Quảng Nam (đợt 1 tháng 9 năm 2021)**

1. Thông tin chung.**- Đối tượng và phạm vi giám sát:**

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao nuôi tôm tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh theo HĐ số 03/2021/HĐ-XNM ngày 25/02/2021.

- Thời gian nhận mẫu: Ngày / 9 / 2021**- Các chỉ tiêu giám sát:**

+ Mẫu nước sông, nước biển: pH, độ mặn (‰), độ kiềm (mg/L), DO(mg/l), TOC (mg/l), N-NH₄⁺(mg/l), N-NO₂-(mg/l), COD (mg/l), TSS(mg/l), N tổng số(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

+ Mẫu nước ao nuôi tôm: độ kiềm (mg/L), N-NH₄⁺(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

- Số lượng mẫu phân tích: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển và 02 mẫu nước ao nuôi tôm.

- Thể tích mẫu nước: Mỗi điểm thu 02 lít nước mẫu, chứa trong chai nhựa, bảo quản lạnh.

2. Kết quả phân tích (phụ lục kèm theo)

- Mẫu nước sông, nước biển: pH 6.96 - 7.22, độ mặn 9.11 - 30.60‰, độ kiềm 76.10 - 149.00 mg/l, DO 3.62 - 4.06 mg/l, TOC 1.06 - 2.66, N-NH₄⁺ 0.00 - 1.25mg/l, N-NO₂. 0.00- 0.52mg/l, COD 9.33 - 15.40mg/l, TSS 19.50 - 82.50mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 0 - 7.1x10² CFU/ml, Nitơ tổng số 0 - 4.54mg/l.

- Mẫu nước ao nuôi tôm: Độ kiềm 88.70 - 119mg/l, N-NH₄⁺ 0.36 - 0.47mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 0 - 7.2x10¹ CFU/ml.

3. Nhận xét kết quả quan trắc:**3.1 Môi trường nước cấp tại các vùng nước sông, nước biển:**

Kết quả quan trắc môi trường nước cấp kỳ này cho thấy, hầu hết các thông số quan trắc ở các điểm lấy mẫu đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (cột A1); tuy nhiên vẫn còn một vài yếu tố chưa thích hợp, cụ thể:

- Hàm lượng N-NH₄⁺ (Amoni) ở các điểm lấy mẫu đều vượt ngưỡng cho phép từ 2.1 - 4.2 lần (trừ mẫu nước biển ở Bình Hải - Thăng Bình).

- Nhu cầu oxy hóa học (COD) ở điểm lấy mẫu nước sông Bình Nam - Thăng Bình và nước sông Cửa Đại - Hội An vượt ngưỡng cho phép từ 1.29 - 1.54 lần.

- Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ở điểm lấy mẫu nước sông Cửa Đại - Hội An, Bình Nam - Thăng Bình vượt ngưỡng cho phép, hàm lượng vượt ngưỡng này tương đương với kỳ quan trắc trước (đợt 2 tháng 8).

Nhìn chung, môi trường nước sông, nước biển, nước ao nuôi trong kỳ quan trắc này tương đối thích hợp để sử dụng nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên người nuôi không nên lấy nước trực tiếp từ các kênh cấp vào ao nuôi mà phải đưa qua hệ thống ao chứa lắng để xử lý trước khi sử dụng.

3.2. Môi trường ao nuôi tôm nước lợ

Kết quả phân tích các mẫu nước ao nuôi tôm kỳ này đều có giá trị nằm trong giới hạn thích hợp, người nuôi cần duy trì tạo môi trường thuận lợi để tôm nuôi phát triển.

4. Đề xuất một số giải pháp.

Hiện nay thời tiết ở tỉnh Quảng Nam đang chuyển sang mùa mưa, môi trường ao nuôi biến động bất thường, mầm bệnh có cơ hội phát triển và xâm nhập gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của tôm nuôi. Ngoài ra vào những ngày mưa lớn kéo dài dễ gây ra hiện tượng tôm nuôi bị sốc môi trường đột ngột; sạt lở, nước tràn bờ. Vì vậy để chăm sóc ao nuôi trong mùa mưa bão cần lưu ý những biện pháp sau:

- Những ao nuôi tôm vùng triều ven sông đang bước vào tháng nuôi cuối, tôm nuôi đã đạt kích cỡ thương phẩm vì vậy cần thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có biện pháp thu hoạch kịp thời khi mưa bão xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, gia cố bờ ao chắc chắn để phòng lốc xoáy và mưa giông làm sạt lở bờ ao; kiểm tra các yếu tố môi trường 01 lần/ngày để kịp thời xử lý tránh để tôm nuôi bị sốc.

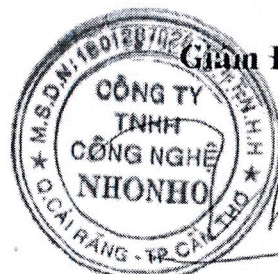
- Chuẩn bị máy nổ, máy phát điện, máy sục khí và các phương án dự phòng để xử lý trong trường hợp điện lưới bị cắt.

- Cần nâng cao ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh, nước thải từ ao nuôi nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra môi trường, thông báo đến các hộ nuôi lân cận để đề phòng lây lan.

- Thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết và các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với sự thay đổi thời tiết trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy sản Quảng Nam;
- Lưu VT.



Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các vùng nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm quan trắc, giám sát	Vùng nước	Độ kiềm (mg/L)	Độ mặn (‰)	pH	DO (mg/L)	N- NH ₄ ⁺ (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	N tổng số (mg/L)	N-NO ₂ - (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)	TOC (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: +QCVN 02-19:2014/BNNT(1) +QCVN 08-MT:2015/MT cột A1(2) +QCVN 10-MT:2015/MT(3)			60-180(1)	5-35(1)	7.0-9.0(1)	>3.5(1)	<0.3(1)	≤10.0(2)	≤20(2) ≤50(3)		<0.05(2)	<1000	<4.0(2)
1	Duy Thành-Duy Xuyên	Nước sông	124.00	9.11	7.12	3.96	0.44	10.60	40.50	ND	0.522	3.0x10 ¹	2.66
2	Tam Hòa - Núi Thành		88.10	14.90	6.96	3.82	0.64	10.40	38.50	ND	0.025	7.1x10 ²	1.88
3	Cửa Đại - Hội An		76.10	17.10	7.05	4.02	0.72	12.90	70.50	3.14	0.044	4.2x10 ¹	1.86
4	Bình Nam - Thăng Bình	Nước biển	105.00	11.80	7.14	3.62	1.25	15.40	82.50	4.54	0.035	<1	2.14
5	Tam Tiến - Núi Thành		149.00	30.60	7.22	4.06	0.10	9.90	21.50	ND	ND	<1	1.06
6	Bình Hải - Thăng Bình		142.00	29.20	6.98	3.88	ND	9.33	19.50	ND	ND	<1	1.08

Phụ lục 2: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các ao nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm giám sát ao nuôi	Huyện/TP	Xã	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ ⁺ (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)
Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT						
1	Phạm Hữu Phẩm	Núi Thành	Tam Hòa	60-180	<0.3	<1000
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thăng Bình	Bình Hải	119.00	0.36	<1
				88.70	0.47	7.2x10 ¹